

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 329/2023/HSST

Ngày: 08/9/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tuyên - Nghề nghiệp: Cán bộ Mặt trận Tổ quốc.

2. Bà Phạm Thị Mỹ Linh - Nghề nghiệp: Cán bộ Đoàn Thanh niên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 341/2023/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 378/2023/QĐXXST - HS, ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn NH** - sinh năm 1993. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 355 DT, phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Nguyễn Ngọc Hùng và bà Nguyễn Thị Diệp. Vợ: Ngô Thị Hà – sinh năm 1993. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 30/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 39 tháng tù, (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/12/2021). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2023 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, (có mặt).

2. Họ và tên: **Đàm VV** - sinh năm 2001. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Phố YV, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Đàm Văn Bắc và bà Nguyễn Thị Thúy. Vợ, con: Chưa có. Tiền án,

tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2023 đến ngày 14/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

3. Họ và tên: **Nhữ NH** - sinh ngày 21/10/2004. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Phố 1, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nhữ Văn Long và bà Nguyễn Thị Thùy. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến ngày 14/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

4. Họ và tên: **Trần VT** - sinh ngày 22/6/2006. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Phố 1, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Trần Văn Lâm và bà Tào Thị Thủy. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Họ và tên: **Tào TĐ** - sinh ngày 25/01/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Phố 3, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Tào Văn Bình và bà Lê Thị Tình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Họ và tên: **Tào QĐ** - sinh ngày 04/12/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Phố 3, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Tào Văn Tiến và bà Lê Thị Yến. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. Họ và tên: **Hoàng Trần AT** - sinh ngày 02/9/2005. Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT: Thôn Thiểm Niêm, xã NT, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Phố 1, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Hoàng Văn Lộc và bà Trần Thị Hoa. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

8. Họ và tên: **Nguyễn ĐC** - sinh ngày 16/5/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Phố 2, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Nguyễn Đức Tùng và bà Phạm Thị Tâm. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

9. Họ và tên: **Lê NH** - sinh ngày 17/4/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Phố 5, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Văn Hùng và bà Lê Thị Sáu. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

10. Họ và tên: **Lê VT** - sinh ngày 02/12/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn Trinh Thôn, xã HP, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Văn Mạnh và bà Vũ Thị Dung. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

11. Họ và tên: **Lê NA** - sinh ngày 03/5/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn Trinh Thôn, xã HP, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Đình Chương và bà Lê Thị An. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

12. Họ và tên: **Lương VS** - sinh ngày 27/6/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn Trinh Thôn, xã HP, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lương Văn Thái và bà Trần Thị Vui. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

13. Họ và tên: **Lê VH** - sinh ngày 02/01/2006. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn Trinh Thôn, xã HP, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Lê Viết Tiếp và bà Lê Thị Loan. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

14. Họ và tên: **Nguyễn AD** - sinh ngày 27/5/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn Trinh Thôn, xã HP, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Hoàn Đạt và bà Lê Thị Lan. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần VT*: Ông Trần Văn Lâm, sinh năm 1976 (là bố đẻ). Nơi cư trú: Phố 1, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tào QĐ*: Ông Tào Văn Tiên, sinh năm 1978 (là bố đẻ). Nơi cư trú: Phố 3, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Trần AT*: Ông Hoàng Văn Lộc, sinh năm 1982 (là bố đẻ). Nơi cư trú: Phố 1, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê VT:* Bà Vũ Thị Dung, sinh năm 1982 (là mẹ đẻ). Nơi cư trú: Thôn Trinh Thôn, xã HP, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê VH:* Bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1964 (là bà nội). Nơi cư trú: Thôn Trinh Thôn, xã HP, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

*** Người bào chữa:**

- *Người bào chữa cho các bị cáo Trần VT, Hoàng Trần AT, Lê NH:* Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Tào QĐ, Nguyễn ĐC, Nguyễn AD:* Bà Hoàng Thị Thủy, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lê VH, Lê NA:* Bà Lương Thanh Vân, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lê VT, Lương VS:* Ông Phạm Thanh Tùng, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

*** Người bị hại:**

Anh Lê VH - sinh ngày 02/01/2006 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Trinh Thôn, xã HP, huyện HH, Thanh Hóa.

- *Người đại diện hợp pháp của anh Lê VH:* Bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1964 (là bà nội). Nơi cư trú: Thôn Trinh Thôn, xã HP, huyện HH, Thanh Hóa (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lê VH:* Bà Lương Thanh Vân, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn Hiệp – sinh ngày 11/7/2007. Địa chỉ: Phố 4, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

2. Anh Tào Trung Vương – sinh ngày 16/01/2007. Địa chỉ: Phố Thành Khang, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Hiệp và anh Tào Trung Vương:* Ông Nguyễn Văn Ngà, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Phố 4, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

3. Anh Lê Mạnh Hùng – sinh ngày 23/12/2007. Địa chỉ: Phố Thành Khang, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của anh Lê Mạnh Hùng:* Ông Lê Thanh Tùng, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Phố Thành Khang, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/12/2022, Lê VT và Nguyễn AD đi chơi về đến trước Nhà hàng Nam Việt, thuộc địa phận xã Hoàng Qùy, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa thì có mâu thuẫn với nhóm của Nhữ NH. Do bức tức, nên Trường đã nhắn tin cho Lê NA và gọi điện thoại cho Lê VH đến giải cứu. Khoảng 02 phút sau, Hoàn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 36AB – 370.97 chở theo Nguyễn Văn Hiệp, sinh ngày 11/7/2007 và Tào Trung Vương, sinh ngày 16/01/2007 đến; Lê NA điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 36B7 – 717.79 cầm theo 01 gậy bóng chày đón Lương VS đến. Trong lúc nói chuyện với Trường, thì 01 người trong nhóm của Hoàn nhận được tin nhắn của Lê Mạnh Hùng, sinh ngày 23/12/2007 “Lúc này mấy anh tôi làm gì bạn à?”, nên cùng đồng bọn đến nhà Hùng tìm Hùng nhưng không gặp. Lúc này, Trường nói “Ai nhà gần về lấy dao phòng thân đi”, Hiệp nghe vậy lấy xe mô tô của Lê NA về nhà lấy 02 con dao (dạng dao phay), gói vào bìa cát tông và tất cả đi tìm nhóm thanh niên trước đó để đánh.

Lê VT điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 36AA – 386.23 chở Dương ngồi sau cầm 02 mũ bảo hiểm; Hoàn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 36AB – 370.97 chở Hiệp và Vương; NA điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 36B7 – 717.79 cầm theo 01 gậy bóng chày chở Sơn cầm 01 gậy tre đường kính 2,5cm, dài 60cm (nhặt trên đường đi). Khi đến ngã ba thuộc phố 1, phường TX, thành phố Thanh Hóa, thấy Tào QĐ điều khiển xe mô tô đi từ trong ngõ nhà Nhữ NH ra, một người trong nhóm Trường hô lên “Bọn nó đây rồi”. Nghe vậy, Định rẽ trái chạy vào nhà Hoàng Trần AT, nhóm của Trường lùa theo đến ngõ nhà AT thì dừng lại, Hiệp cầm 01 con dao và đưa cho Trường cầm 01 con dao và Dương cầm mũ bảo hiểm đứng chờ bới, thách thức đánh nhau. Lúc này, tại nhà Nhữ NH có Nguyễn ĐC, Lê NH và Tào TĐ nghe chờ bới chạy ra thì gặp Trần VT đi đến, Thanh hỏi thì Hải trả lời có một nhóm thanh niên cầm hung khí lùa Định, nên Thanh lấy 01 con dao ở trước cổng nhà Tuấn cùng nhóm của Nhữ NH đứng chờ bới nhau, thách thức đánh nhau với nhóm của Trường. Nhữ NH nhặt đá ném lên trên mái nhà tôn, sau đó có người dân ra nói “Giải tán đi”, nên nhóm của Trường lên xe đi về theo hướng Quốc lộ 1A. Lúc này, Định và Tuấn đi ra, Nhữ NH điện thoại cho Đàm VV nói “Đang bị một nhóm thanh niên đuổi đánh, đến trợ giúp”, Việt cùng với Nguyễn NH đi xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS:

36B5 – 586.57 xuống nhà Nhữ NH, nghe Tào QĐ nói “Trong nhóm đó có thằng Hiệp nhà ở phố 4”, nên tất cả đi xuống nhà Hiệp để nói chuyện. Thanh cầm theo 01 con dao dài khoảng 70cm, Đạt cầm theo 01 con dao dài khoảng 35cm, Nhữ NH điều khiển xe mô tô chở Thanh và Đạt; Định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hoda SH mode, BKS: 36B3 – 802.42 chở Tuấn và Chiến; Nguyễn NH điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS: 36B5 – 586.57 chở Việt và Lê NH đi đến nhà Hiệp ở phố 4, phường TX, thành phố Thanh Hóa. Nguyễn NH, Việt, Định vào nhà gặp mẹ Hiệp là bà Đoàn Thị Thi và dọa “Gọi Hiệp về nói chuyện, không gặp đầu đánh đó”. Khoảng 05 phút sau, thấy Hoàn điều khiển xe mô tô chở Hiệp và Vương về gần đến cổng nhà, một người trong nhóm Nhữ NH hô lên “Bọn nó về đây rồi”, nghe được thì Hoàn điều khiển xe quay đầu chạy ra hướng Quốc lộ 1A, nhóm Nhữ NH lên xe mô tô đuổi theo, khoảng 200m thì Nhữ NH đuổi theo kịp xe Hoàn, Thanh cầm dao dơ lên chỉ thẳng mặt Hoàn và chửi “ĐM bay dừng xe lại không tao chém”, Hoàn bị mất lái lao xe ngã vào lan can đường sắt bên phải. Hiệp, Vương bỏ chạy, còn Hoàn bị đau chân không chạy được, nên bị một số người trong nhóm của Nhữ NH dùng tay chân đánh, sau đó Nhữ NH cùng đồng bọn lên xe đi trước về cổng nhà Hiệp.

Nguyễn NH dùng tay đánh và quàng tay qua cổ Hoàn, ép Hoàn lên xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS: 36B5 – 586.57 ngồi ở giữa, Việt ngồi sau ôm Hoàn, Tuấn đi xe của Hoàn, Nguyễn NH đưa Hoàn về trước cổng nhà Hiệp. Tại đây, Hải dùng chân đá Hoàn, yêu cầu Hoàn gọi từng người trong nhóm quay lại nói chuyện nhưng không được. Khoảng 15 phút sau thì Công an phường TX đến giải quyết vụ việc.

Ngày 15/12/2022, Ủy ban nhân dân phường TX đã gửi Công văn đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đề nghị làm rõ sự việc và xử lý nghiêm các đối tượng để ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường.

* Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 con dao có chiều dài cả cán 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao rộng 06cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu J-PAN, loại xe RS-J-PAN, BKS: 36AB – 370.97 mang tên Lê VH; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Anpha, BKS: 36B8 – 291.97 mang tên Nhữ NH; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS: 36B5 – 586.57 mang tên Lê Văn Hà; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 36B3 – 717.79 mang tên Lê Thị An; 01 xe mô tô 50CC, BKS: 36AA – 386.23 mang tên Vũ Thị Dung; 01 xe mô tô nhãn hiệu SH mode, BKS: 36B3 – 802.42 mang tên Ngô Văn Chính.

Đối với 01 con dao dài 70cm Thanh sử dụng; 01 con dao dài 35cm Đạt sử dụng; 01 con dao dài 34cm Hiệp sử dụng; 01 gậy bóng chày dài khoảng 60cm NA sử dụng; 01 gậy tre dài khoảng 60cm Sơn sử dụng; 01 cục đá ném lên mái nhà

Nhữ NH sử dụng và 01 mũ bảo hiểm Dương sử dụng. Sau khi sử dụng các bị cáo đã vứt bỏ nhiều nơi, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với 01 con dao có chiều dài cả cán 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao rộng 06cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu J-PAN, loại xe RS-J-PAN, BKS: 36AB – 370.97 mang tên Lê VH; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Anpha, BKS: 36B8 – 291.97 mang tên Nhữ NH, hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa chờ xử lý.

* Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định:

Đối với Nguyễn Văn Hiệp, sinh ngày 11/7/2007 và Tào Trung Vương, sinh ngày 16/01/2007, tại thời điểm thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng chưa đủ 16 tuổi, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa ra quyết định xử lý hành chính.

Đối với thiệt hại về sức khỏe của Lê VH do hành vi bắt người trái pháp luật của Nguyễn NH và Đàm VV gây ra, đại diện gia đình Hải và Việt đã thỏa thuận bồi thường cho Hoàn số tiền 4.000.000 đồng, sau khi nhận tiền Hoàn không có đề nghị gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Hải và Việt.

Đối với các xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS: 36B5 – 586.57 mang tên Lê Văn Hà; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 36B3 – 717.79 mang tên Lê Thị An; 01 xe mô tô 50CC, BKS: 36AA – 386.23 mang tên Vũ Thị Dung và 01 xe mô tô nhãn hiệu SH mode, BKS: 36B3 – 802.42 mang tên Ngô Văn Chính. Các chủ sở hữu không biết các đối tượng mượn sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại những chiếc xe trên cho các chủ sở hữu.

Số vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao có chiều dài cả cán 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao rộng 06cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu J-PAN, loại xe RS-J-PAN, BKS: 36AB – 370.97 mang tên Lê VH; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Anpha, BKS: 36B8 – 291.97 mang tên Nhữ NH, hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 283/CTr-VKS ngày 09/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn NH, Đàm VV về tội “Bắt người trái pháp luật” theo điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn NH, Đàm VV, Nhữ NH, Trần VT, Tào TĐ, Tào QĐ, Hoàng Trần AT, Nguyễn ĐC, Lê NH, Lê VT, Lê NA, Lương VS, Lê VH và Nguyễn AD về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn NH, Đàm VV phạm tội “Bắt người trái pháp luật”; Các bị cáo Nguyễn NH, Đàm VV, Nhữ NH, Trần VT, Tào TĐ, Tào QĐ, Hoàng Trần AT, Nguyễn ĐC, Lê NH, Lê VT, Lê NA, Lương VS, Lê VH và Nguyễn AD phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm b khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn NH từ 27 đến 30 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”; từ 30 đến 33 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt 02 tội là từ 04 năm 09 tháng tù đến 05 năm 03 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm VV từ 24 đến 27 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”; từ 24 đến 27 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt 02 tội là từ 48 đến 54 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Trần AT từ 20 đến 24 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nhữ NH từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần VT từ 18 đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 44 tháng.

Xử phạt bị cáo Tào TĐ từ 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng.

Xử phạt bị cáo Tào QĐ từ 18 đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 44 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn ĐC từ 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng.

Xử phạt bị cáo Lê NH từ 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng.

Xử phạt bị cáo Lê VT từ 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng.

Xử phạt bị cáo Lê NA từ 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng.

Xử phạt bị cáo Lương VS từ 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng.

Xử phạt bị cáo Lê VH từ 18 đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 44 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn AD từ 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng.

Về bồi thường dân sự: Đối với thiệt hại về sức khỏe của Lê VH do hành vi bắt người trái pháp luật của Nguyễn NH và Đàm VV gây ra, đại diện gia đình Hải và Việt đã thỏa thuận bồi thường cho Lê VH số tiền 4.000.000 đồng, sau khi nhận tiền Lê VH không có đề nghị gì thêm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài cả cán 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao rộng 06cm vì không còn giá trị sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu J-PAN, loại xe RS-J-PAN, BKS: 36AB – 370.97 mang tên Lê VH và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Anpha, BKS: 36B8 – 291.97 mang tên Nhữ NH là phương tiện phạm tội.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Các ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Trần VT, Tào TĐ, Tào QĐ, Nguyễn ĐC, Lê NH, Lê VT, Lê NA, Lương VS, Lê VH, Nguyễn AD:

Đồng ý với các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, là người dưới 18 tuổi, còn hạn chế về nhận thức pháp luật. Đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo ở mức án từ 18 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

* Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hoàng Trần AT: Đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo.

* Các ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần VT, Tào QĐ, Lê VT, Lê VH: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế, lần đầu phạm tội và đang ở độ tuổi vị thành niên.

* Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Trần AT: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, do hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế, lần đầu phạm tội và đang ở độ tuổi vị thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn NH, Đàm VV, Nhữ NH, Trần VT, Tào TĐ, Tào QĐ, Hoàng Trần AT, Nguyễn ĐC, Lê NH, Lê VT, Lê NA, Lương VS, Lê VH và Nguyễn AD đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã thống nhất với lời khai của những người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác về hành vi đã thực hiện, thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/12/2022, Nguyễn NH, Đàm VV, Nhữ NH, Trần VT, Tào TĐ, Tào QĐ, Hoàng Trần AT, Nguyễn ĐC, Lê NH, Lê VT, Lê NA, Lương VS, Lê VH và Nguyễn AD đã sử dụng xe mô tô, mang theo dao, gậy, đá, mũ bảo hiểm lừa đuổi nhau trên Quốc lộ 1A và địa phận thuộc khu phố 1, khu phố 4, phường TX, thành phố Thanh Hóa, gây mất trật tự trị an trên đường giao thông, làm cho quần chúng nhân dân ở hai bên đường và những người tham gia giao thông hoang mang, lo sợ. Ngoài ra, Nguyễn NH và Đàm VV còn có hành vi đe dọa, ép Lê VH lên xe mô tô đưa về khu vực trước cổng nhà Hiệp để đánh Hoàn.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn NH, Đàm VV về 02 tội “Bắt người trái pháp luật”, theo điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự và “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Nhữ NH, Trần VT, Tào TĐ, Tào QĐ, Hoàng Trần AT, Nguyễn ĐC, Lê NH, Lê VT, Lê NA, Lương VS, Lê VH và Nguyễn AD về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bởi hành vi gây rối, sử dụng phương tiện nguy hiểm, dùng hung khí, lừa đuổi nhau vào đêm khuya, giữa khu phố, Quốc lộ 1A của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn dân cư, xâm phạm đến trật tự công cộng. Ngoài ra, Nguyễn NH, Đàm VV còn trực tiếp

xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác, thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án với vai trò là đồng phạm giản đơn, Nguyễn NH là người có vị trí đứng đầu vụ án, bởi Hải là người tham gia tích cực khi được gọi đến giải quyết mâu thuẫn, lừa đảo, ép Hoàn lên xe chở về trước công nhà Hiệp để đánh Hoàn. Vị trí, vai trò thứ hai là Nhữ NH, Lê VT tham gia tích cực, chuẩn bị hung khí và lôi kéo những người khác tham gia phạm tội, rồi đến các bị cáo còn lại có vai trò giúp sức như nhau. Cho nên, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn NH, Nhữ NH, Lê VT phải chịu ở mức cao hơn.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Đàm VV, Nhữ NH, Trần VT, Tào TĐ, Tào QĐ, Hoàng Trần AT, Nguyễn ĐC, Lê NH, Lê VT, Lê NA, Lương VS, Lê VH và Nguyễn AD là những bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội;

Bị cáo Nguyễn NH và Đàm VV đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hải và Việt; Bị cáo Việt có ông nội là người có công với Cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bố đẻ bị nhiễm chất độc hóa học;

Bị cáo Lê VH có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bỏ nhà đi nhiều năm không về, bố là người khuyết tật và thuộc diện hộ nghèo;

Bị cáo Lê NH có bà nội hiện đang thờ cúng Liệt sĩ và Mẹ Việt NA Hùng.

Bị cáo Nguyễn AD hiện đang điều trị và phẫu thuật Tim bẩm sinh, có mẹ đẻ được tặng thưởng nhiều Giấy khen trong ngành Y tế;

Ngoài ra, các bị cáo Nhữ NH, Trần VT, Tào TĐ, Tào QĐ, Nguyễn ĐC, Lê NH, Lê VT, Lê NA, Lương VS, Lê VH và Nguyễn AD đều có tinh thần ủng hộ Quỹ Tình thương, Quỹ Người nghèo và Quỹ Phòng chống dịch có xác nhận của chính quyền địa phương;

Cho nên, các bị cáo Nguyễn NH, Đàm VV được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn NH, Đàm VV, Nhữ NH, Trần VT, Tào TĐ, Tào QĐ, Nguyễn ĐC, Lê NH, Lê VT, Lê NA, Lương VS, Lê VH và Nguyễn AD đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn NH phạm tội khi chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Trần VT, Tào TĐ, Tào QĐ, Nguyễn ĐC, Lê NH, Lê VT, Lê NA, Lương VS, Lê VH, Nguyễn AD, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hoàng Trần AT, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo.

[8] Xét đề nghị của người đại diện hợp pháp cho các bị cáo Trần VT, Tào QĐ, Lê VT, Lê VH, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của người đại diện hợp pháp là có căn cứ để xem xét đối với các bị cáo

[9] Xét đề nghị của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Trần AT, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của người đại diện hợp pháp là có căn cứ để xem xét đối với bị cáo.

[10] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn NH, Đàm VV và Hoàng Trần AT ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

Đối với các bị cáo Nhữ NH, Trần VT, Tào TĐ, Tào QĐ, Nguyễn ĐC, Lê NH, Lê VT, Lê NA, Lương VS, Lê VH, Nguyễn AD lần đầu phạm tội, là người giúp sức có vai trò không đáng kể, có thái độ ăn năn, hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đang ở độ tuổi vị thành niên, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[11] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đối với thiệt hại về sức khỏe của Lê VH do hành vi bắt người trái pháp luật của Nguyễn NH và Đàm VV gây ra, đại diện gia đình Hải và Việt đã thỏa thuận bồi thường cho Lê VH số tiền 4.000.000 đồng, Lê VH không có đề nghị gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài cán 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao rộng 06cm là vật chứng của vụ án vì không còn giá trị sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu J-PAN, loại xe RS-J-PAN, BKS: 36AB – 370.97 mang tên Lê VH và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Anpha, BKS: 36B8 – 291.97 mang tên Nhữ NH là phương tiện phạm tội. Số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

[13] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với Nguyễn NH); điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn NH và Đàm VV.

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Trần AT.

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nhữ NH.

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần VT, Tào TĐ, Tào QĐ, Nguyễn ĐC, Lê NH, Lê VT, Lê NA, Lương VS, Lê VH và Nguyễn AD.

Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn NH và Đàm VV phạm 02 tội “Bắt người trái pháp luật” và “Gây rối trật tự công cộng”. Các bị cáo Nhữ NH, Trần VT, Tào TĐ, Tào QĐ, Hoàng Trần AT, Nguyễn ĐC, Lê NH, Lê VT, Lê NA, Lương VS, Lê VH và Nguyễn AD phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

* Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn NH 30 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”; 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2023.

2. Bị cáo Đàm VV 24 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”; 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 22/02/2023 đến ngày 14/3/2023.

3. Bị cáo Hoàng Trần AT 22 (hai hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Bị cáo Nhữ NH 25 (hai lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 50 (năm mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Bị cáo Trần VT 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Bị cáo Tào TĐ 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Bị cáo Tào QĐ 18 (*mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (*ba sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

8. Bị cáo Nguyễn ĐC 20 (*hai mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (*bốn mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

9. Bị cáo Lê NH 20 (*hai mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (*bốn mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

10. Bị cáo Lê VT 22 (*hai hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 44 (*bốn bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

11. Bị cáo Lê NA 20 (*hai mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (*bốn mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

12. Bị cáo Lương VS 20 (*hai mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (*bốn mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

13. Bị cáo Lê VH 20 (*hai mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (*bốn mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

14. Bị cáo Nguyễn AD 20 (*hai mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (*bốn mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nhữ NH, Trần VT, Tào TĐ, Tào QĐ, Nguyễn ĐC và Lê NH cho UBND phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Giao các bị cáo Lê VT, Lê NA, Lương VS, Lê VH và Nguyễn AD cho UBND xã HP, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài cả cán 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao rộng 06cm. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu J-PAN, loại xe RS-J-PAN, BKS: 36AB – 370.97 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Anpha, BKS: 36B8 – 291.97 là phương tiện phạm tội. Số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 225/2023/THA, hồi 08 giờ 45 phút ngày 11/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

* Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn NH, Đàm VV, Nhữ NH, Trần VT, Tào TĐ, Tào QĐ, Hoàng Trần AT, Nguyễn ĐC, Lê NH, Lê VT, Lê NA, Lương VS, Lê VH và Nguyễn AD mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an TP.Thanh Hóa;
- Các bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng